TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:20/2021/HNGĐ-ST Ngày: 17 - 02 - 2021 V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc *"Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HN, ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A2, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Đoàn Văn K**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị Ú (sau đây gọi bà Ú) trình bày: giữa bà và bị đơn Đoàn Văn K (sau đây gọi ông K) qua tìm hiểu nhau, tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong mọi việc nên vợ chồng hay cãi vã nhau trong cuộc sống, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng

9 năm 2020. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, bà Ú khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với ông K.

-Về con chung: không có con chung.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn Đoàn Văn K có lời trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Do sống chung không hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: không có con chung. Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: bà Ú và ông K tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng vào năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông, bà là hôn nhân không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ú: trong thời gian chung sống giữa bà và ông K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc sống, bất đồng quan điểm mà không có biện pháp để hòa giải đoàn tụ mà đã chọn cách sống ly thân, tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa đã tạo điều kiện để ông, bà được đoàn tụ và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông K và bà Ú xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đều đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do hôn nhân giữa ông, bà không đăng ký kết hôn nên khi có yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận ông, bà là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: không có con chung.

[5] Về tài sản và nợ chung: ông, bà xác định để tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét;

[6] Về án phí: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147. Các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ú với ông Đoàn Văn K.

2. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ú phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007284, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
-UBND xã T, h. H t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm